

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68 /2024/HS-ST
Ngày 10/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bôi và ông Nguyễn Tiến Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín – TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thuý Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín - TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 19/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 17/5/2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN MẠNH Đ, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Xóm Z, xã H, huyện H2, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ông Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị Hồng T là bố mẹ đẻ bị cáo có mặt tòa phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1998 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thành D: Ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972, cùng trú tại: Xóm Y, xã H, huyện

H2, tỉnh Nam Định. (ông D2 có mặt, bà L vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trương Thị Hồng L2, sinh năm 1978 và ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977, HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội, Nơi ở hiện tại: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội. (bà L2 có mặt, ông T2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/9/2022, Nguyễn Mạnh Đ cùng anh Nguyễn Thành D đi ăn cưới bạn ở xã X, huyện T, TP. Hà Nội. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô BKS: 18H1- xxxxx chở anh Nguyễn Thành D đi trên đường QL1A theo hướng Hà Nam đi Hà Nội. Khi đi đến km 194 đường QL1A thuộc địa phận thôn L2, xã H, huyện T, TP. Hà Nội, Đ điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng vượt các xe đi cùng chiều nên đã loạng choạng tay lái làm xe mô tô cùng Đ và anh D đổ ngã văng sang phần đường phía ngược chiều, đúng lúc này xe ô tô BKS: 29C -xxxxx do chị Trương Thị Hồng L2 điều khiển đi hướng ngược chiều đi đến (cách xe của Đ khoảng 01m). Chị L2 thấy vậy đã đạp phanh nhưng xe không dừng lại ngay, do khoảng cách gần nên xe ô tô chị L2 điều khiển đã đâm vào xe mô tô của Đ điều khiển và bánh xe ô tô phía trước bên trái đã đâm vào anh Nguyễn Thành D. Sau đó, xe ô tô chị L2 điều khiển đi được thêm 4m thì dừng lại.

Hậu quả: Anh Nguyễn Thành D tử vong tại chỗ, Nguyễn Mạnh Đ bị thương tích và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đ; xe mô tô BKS: 18H1- xxxxx và xe ô tô BKS: 29C -xxxxx bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện T2 thể hiện như sau:

Hiện T2 vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực km194 đường QL 1A thuộc địa phận thôn HL, xã H, T, Hà Nội. Đoạn đường này tổ chức đi 2 chiều đường, có vạch kẻ sơn màu vàng, đứt quãng ở giữa, 1 chiều từ Hà Nội đi Hà Nam tiếp giáp tuyến đường sắt Bắc Nam, chiều ngược lại tiếp giáp với khoảng đất lưu không và khu vực dân sinh. Mặt đường được

rải nhựa phẳng, thẳng. Lòng đường rộng 10,3m, chiều đường Hà Nội đi Hà Nam rộng 5,25m.

Xác định mép đường bên phải chiều đường Hà Nam đi Hà Nội (tiếp giáp khoảng đất lưu không và khu vực dân sinh) là mép đường chuẩn, cột mốc km 194 là điểm chốt.

Vết (1): Vết cà trượt để lại trên hiện T2 có diện 4,15m x 0,5m, chiều hướng từ Hà Nam đi Hà Nội. Điểm đầu của vết cách mép đường chuẩn là 4,80m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 5,80m.

Vết (2): Cụm mảnh nhựa vỡ có kích thước 2,10m x 1,40m có tâm cách mép đường chuẩn 5,35m và cách điểm đầu của vết 1 về hướng Hà Nam 2,60m.

Vết (3): Nạn nhân nam giới nằm sấp, mặc quần bò, áo đen, đầu hướng về mép đường chuẩn, chân hướng về tuyến đường sắt Bắc Nam. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 6,80m, chân nạn nhân cách mép đường chuẩn là 8,40m, đỉnh đầu nạn nhân cách tâm vết 2 là 1,85m.

Vết (4): Vết cà trượt đứt quãng có diện tích 0,25m x 3,70m có chiều hướng từ Hà Nam đi Hà Nội. Điểm đầu của vết cách mép đường chuẩn là 6,10m, điểm cuối của vết nằm tại mặt ngoài bàn để chân người lái bên trái cách mép đường chuẩn là 5,90m, điểm đầu của vết cách đỉnh đầu nạn nhân về hướng Hà Nam là 2,50m.

Vết (5): Vùng máu diện tích 2,50m x 2,00m, tâm vùng máu cách mép đường chuẩn 8,45m và cách điểm đầu vết số 4 về hướng Hà Nội là 2,00m.

Vết (6): Tổ hợp quần áo, mũ bảo hiểm, giày có diện 1,30m x 0,6m, tâm của tổ hợp cách mép đường chuẩn 7,80m và cách đỉnh đầu nạn nhân vết 3 về hướng Hà Nam là 2,40m.

Vết (7): xe mô tô BKS: 18H1- xxxxx sau tai nạn đổ nghiêng bên trái đầu xe hướng mép đường chuẩn chệch hướng Hà Nội, đuôi xe hướng tuyến đường sắt Bắc Nam chệch hướng Hà Nội. Đầu trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 5,40m, đầu trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 6,40m. Đầu trục bánh trước cách cột mốc 194 QL1A về hướng Hà Nội là 26,30m.

Vết (8): Vị trí xe ô tô BKS: 29C- xxxxx khi lực lượng chức năng có mặt tại hiện T2 nằm trên phần đất lưu không phía trên trong mép đường chuẩn, đầu xe quay hướng Hà

Nội, đuôi xe quay hướng Hà Nam. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 0,75 và cách điểm đầu vết số 1 về hướng Hà Nội là 19,25m, Tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 0,05m.

Vết (9): Vị trí xe ô tô BKS: 29C-xxxxx sau khi chị Trương Thị Hồng L2 cung cấp nội dung cho lực lượng chức năng đã dừng lại vị trí xe ô tô. Đầu xe hướng Hà Nam đuôi xe quay hướng Hà Nội, tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 6,78m, tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 6,70m và cách điểm đầu vết số 1 hướng về Hà Nội 3,70m.

Tại bản Kết luận giám định số 7646 ngày 10/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội, kết luận:

1. Dấu vết va chạm trên xe ô tô biển kiểm soát: 29C - xxxxx:

+ Dấu vết trượt xước, rách vỡ nhựa trên diện (15x11)cm ở mặt trước tấm chắn gầm phía trước bên trái xe, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (Ảnh 3+4 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày tạo ra.

+ Dấu vết trượt mất bụi đất, bám dính chất màu trắng trên diện (43x28)cm ở mặt dưới tấm kim loại gầm phía trước bên trái xe, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên (Ảnh 5+6 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày có chất màu trắng tạo ra.

+ Dấu vết trượt xước cao su, bám dính chất màu nâu đỏ trên diện (51x16)cm ở mặt ngoài má bên trái lốp bánh trước bên trái xe, chiều hướng từ ngoài mặt lăn vào tâm trục và ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe (Ảnh 7 - 9 Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày có chất màu nâu đỏ tạo ra.

+ Dấu vết trượt xước cao su, bám dính các sợi màu đen trên diện (96 x 16)cm ở mặt ngoài má bên trái lốp bánh sau bên trái xe, chiều hướng từ ngoài mặt lăn vào tâm trục bánh xe (Ảnh 10 - 12 Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày có các sợi màu đen tạo ra.

+ Dấu vết còn lại trên xe không đủ yếu tố giám định.

2. Dấu vết va chạm trên xe mô tô biển kiểm soát: 18H1 - xxxxx:

+ Dấu vết trượt bám dính chất màu đen trên diện (15 x 4)cm ở mặt ngoài ốp sườn bên trái xe, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh 15+16 - Bản ảnh giám định) do va chạm

với vật tày có chất màu đen tạo ra.

+ Dấu vết trượt nhựa, xước cong kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài bên trái xe (chấn bụn bánh trước, ốp đầu xe, đầu tay lái, đầu tay phanh, mặt nạ, cánh yếm, cần số, đế chân trước), chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh 17 - 20 Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

+ Dấu vết trượt nhựa, xước cong kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài bên trái xe (thanh chống đỡ, ốp sườn xe, đầu cần gạt chân chống giữa) chiều hướng từ sau ra trước (ảnh 21 - 23 bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày dạng cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

+ Dấu vết còn lại trên xe không đủ yếu tố giám định.

3. Không xác định được dấu vết va chạm, dấu vết va chạm đầu tiên và tư thế va chạm giữa 02 phương tiện trên.

Ngày 11/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu số 192 trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định pháp y tử thi xác định nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Thành D. Tuy nhiên, gia đình nạn nhân D xác định nguyên nhân tử vong của anh D là do tai nạn giao thông mà không phải vì bất kỳ nguyên nhân nào khác và có đơn từ chối pháp y tử thi.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 1408/GĐTT-TTPY ngày 21/10/2022 của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận:

Các dấu vết thương tích.

- Đầu + Mặt:

+ Sây sát, bầm tím da trán thái dương má trái kích thước 25cm x 13cm. Trên vết sây sát bầm tím da này có vết rách da trán thái dương má trái kích thước 19cm x 9cm. Qua vết rách da thấy vỡ xương trán và thoát tổ chức não ra ngoài.

+ Sây sát rách da mũi bên trái kích thước 3cm x 4cm. + Hai lỗ tai khô.

+ Hai lỗ mũi, miệng có máu.

+ Cung răng chắc, không gãy răng.

- Cổ vững.

- Ngực vững.

- Biến dạng xương vai trái.
- Tay phải:
 - + Bầm tím, sây sát da mặt sau 1/3 dưới cánh tay, khuỷu tay và 1/3 trên cẳng tay kích thước 19cm x 9cm.
 - + Sờ nắn không thấy gãy xương.
- Tay trái:
 - + Sây sát da mặt sau 1/3 dưới cánh tay, khuỷu tay kích thước 25cm x 9cm.
 - + Sờ nắn không thấy gãy xương.
- Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài bình thường.
- Sây sát, bầm tím da cánh chậu trái kích thước 18cm x 12cm.
- Chân phải:
 - + Rách da mặt trong 1/3 dưới cẳng chân kích thước 1cm x 1cm.
 - + Biến dạng 1/3 dưới cẳng chân.
- Chân trái:
 - + Sây sát da mặt ngoài gối kích thước 3cm x 3cm.
 - + Sờ nắn không thấy gãy xương.
- Ngoài các dấu vết đã mô tả không phát hiện thương tích nào khác.

Mở tử thi: Gia đình cương quyết từ chối và ngăn cản nên không thể tiến hành mô pháp y tử thi.

Xét nghiệm Ethanol: Không có Ethanol trong mẫu máu.

KẾT LUẬN:

1. Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thành D giám định: Không có Ethanol.
2. Nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với Nguyễn Mạnh Đ số: 297/KLTTCT-TTPY ngày 15/3/2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận:

1. Các kết quả chính:
 - Sẹo mổ vùng cột sống lưng - thắt lưng:
 - Sẹo loét cùng cụt

- Chấn thương cột sống, vỡ xẹp đốt sống L1, gãy gai ngang L1- L4 bên phải, có phù tủy xương, trật L1 sang phải gây rách và phù tủy ngực và chóp tủy mức T12 đến L1, đã phẫu thuật nắn chỉnh định cột sống, hiện bệnh nhân liệt hoàn toàn hai chân, teo cơ hai chân, tổn thương tủy thất lưng toàn bộ kiểu khoanh đoạn:

- Chấn thương gan điều trị nội khoa
- Chấn thương lách điều trị nội khoa
- Chấn thương thận trái điều trị nội khoa
- Gãy cung bên xương sườn V, VI, VII, VIII bên trái, cung xương sườn XII bên trái, gãy cung bên xương sườn VII bên phải
- Tràn dịch màng phổi hai bên
- Vỡ cánh xương cụt hai bên
- Gãy cổ xương đùi trái

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Mạnh Đ tại thời điểm giám định là 98%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

- Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: các thương tích của Nguyễn Mạnh Đ do vật tày gây ra.

Xét nghiệm máu: Ethanol 9.706 mmol/l.

Tại bản Kết luận giám định số: 7639/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận:

+ Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video “XVR_ch4_main_20220911160325_20220911160338.dav” gửi giám định.

+ File video “A04_20220911170621.mp4” gửi giám định hình ảnh không liên tục tại thời điểm “09-11-2022 CH 17:23:24”. Không xác định được có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTT ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Mạnh Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường

bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo vắng mặt nhưng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thể hiện bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 ; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Mạnh Đ từ 30 - 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại (anh Nguyễn Thành D) số tiền 101.000.0000 đồng (một trăm linh một triệu đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Hồng L2 hỗ trợ gia đình bị hại Nguyễn Thành D số tiền 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại Nguyễn Mạnh Đ 01 giấy phép lái xe mô tô (hạng A1) số: xxxxxxxx878 mang tên Nguyễn Mạnh Đ do sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 15/6/2018.

Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ định tội: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện T2, biên bản khám nghiệm dấu vết xe, phù hợp lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ với các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/9/2022, Nguyễn Mạnh Đ điều khiển xe mô tô BKS:18H1- xxxxx chở Nguyễn Thành D đi trên đường quốc lộ 1A theo hướng Hà Nam - Hà Nội, khi đến Km 194 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn HL, xã H, huyện T, TP. Hà Nội Đ điều khiển xe lạng lách, đánh võng vượt các xe đi cùng chiều nên đã loạng choạng tay lái làm xe mô tô cùng Đ và anh D đổ ngã văng sang phần đường phía ngược chiều làm xe ô tô BKS: 29C-xxxxx do chị Trương Thị Hồng L2 điều khiển đi ở phần đường ngược chiều theo hướng Hà Nội - Hà Nam va chạm vào xe mô tô và người anh D. Hậu quả: anh Nguyễn Thành D tử vong tại chỗ và Đ bị tổn thương cơ thể là 98%. Bị cáo đã vi phạm khoản 6, khoản 8 Điều 8; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng nên đủ cơ sở xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, thiệt hại đến tính mạng của người khác, để lại tổn thất tinh thần cho thân nhân người bị hại, gây nên nỗi lo về nguy cơ mất an toàn cho những người tham gia giao thông hiện nay. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra bị cáo nhận thức rõ hành vi trái pháp luật của mình, xảy ra sự việc bản thân bị cáo cũng bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 98% không còn khả năng tự vận động, phải có người hỗ trợ mọi hoạt động, bị cáo có nhân thân tốt,

có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, hiện bị cáo bị thương tật 98% không còn khả năng vận động và là đối tượng khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội; bị cáo có ông bà nội, bà ngoại là người có công với Cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến và huy chương vì sự nghiệp giáo dục, có bố đẻ là cựu chiến binh, vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho bị cáo được hưởng mức án thấp dưới khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thành D yêu cầu bị cáo Nguyễn Mạnh Đ bồi thường tổng số tiền 101.000.000 đồng gồm: chi phí mai táng 51.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. Xét việc yêu cầu bồi thường của gia đình nạn nhân là phù hợp cần chấp nhận và buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại (anh Nguyễn Thành D) số tiền 101.000.0000 đồng (một trăm linh một triệu đồng) là phù hợp pháp luật.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Hồng L2 hỗ trợ gia đình bị hại Nguyễn Thành D số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 giấy phép lái xe mô tô (hạng A1) số: xxxxxxxx878 mang tên Nguyễn Mạnh Đ do sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 15/6/2018, không phải là vật chứng vụ án nên trả lại bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với 01 xe ô tô BKS: 29C-xxxxx xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T2

không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ xe cho anh T2 là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 18H1- xxxxx xác định thuộc sở hữu của Nguyễn Mạnh Đ, cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 260; điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 48; Điều 106; 136; 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; 585; 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Mạnh Đ 26 (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh Đ cho UBND xã H, huyện H2, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

T2 hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại (anh Nguyễn Thành D) số tiền 101.000.0000 đồng (một trăm linh một

triệu đồng).

4/ Về xử lý vật chứng: Trả lại Nguyễn Mạnh Đ 01 giấy phép lái xe mô tô (hạng A1) số: 010189051878 mang tên Nguyễn Mạnh Đ do sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 15/6/2018.

5/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Lan Hương